TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Minh T**, sinh năm: 1999.

Nơi Thường trú: 682 ấp Ngô Quyền, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống nhất, tỉnh ĐN; Nơi tạm trú: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh LA; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: phụ hồ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Khoa và bà Nguyễn Thị Lan; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Trần Văn H, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Đình L, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: B2/21A Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp. H.

2. Đinh Thị Hoàng L1, sinh năm: 1991 (có mặt).

Cư trú: 2J đường Song Hành, khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp. H

3. Trần Văn H Nh, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Mỹ Phú Đông, xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Minh T và anh Trần Văn H cùng làm hồ (thợ xây dựng) và sống chung tại căn nhà thuê ở ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện CG. Khoảng 17 giờ, ngày 13/7/2023 sau khi làm xong, anh H điều khiển xe mô tô biển số 94E1-402.11 chở T đi làm về nhà thuê, trong cốp xe mô tô có một số giấy tờ nhân thân của anh H và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên em anh H, tên Trần Văn H Nh. Khi về đến nhà, chìa khóa xe, anh H móc vào cây đinh treo trên tường. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi anh H nằm ngủ ở nhà trên, T nằm ở nhà dưới. Do đang thiếu nợ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H, đem cầm lấy tiền trả nợ. Khoảng 02 giờ ngày 14/7/2023, T đi lại nơi anh H đang nằm ngủ, thấy anh H đã ngủ say. Lúc này, T lén lút lấy trộm xe mô tô dẫn ra đường, nổ máy và điều khiển xe mô tô đến tiệm cầm đồ Thành Tín 1, địa chỉ: B2/21A Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, do anh Nguyễn Đình L làm chủ, cầm xe được số tiền 6.000.000đ, T dùng số tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Qua truy xét, Cơ quan Công an mời T về làm việc, T đã thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp 01 hợp đồng cầm xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (Một) xe môtô hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số: 94E1-402.11 xe đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường đến thời điểm bị trộm cắp (tài sản đã thu hồi được), trị giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSCG, ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đinh Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả: cho anh Trần Văn H: 01 (một) xe mô tô biển số 94E1-402.11; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94E1-402.11; 01 (một) căn cước công dân tên Trần Văn H và 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên Trần Văn Hội; hoàn trả cho bị cáo T 01 (một) căn cước công dân tên Đinh Minh T. Là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với bản chính 01 hợp đồng cầm xe, đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại anhTrần Văn H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Đình L đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng từ chị ruột bị cáo tên Đinh Thị Hoàng L1. Hiện anh L và chị L1 không yêu cầu, đề nghị không xem xét.

Bị cáo và chị L1 không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đinh Minh T và bị hại anh Trần Văn H ở chung căn nhà thuê tại ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện CG, để đi làm chung. Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/7/2023, do đang thiếu nợ, nên T nảy sinh ý định và thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe môtô hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển số: 94E1-402.11 của anh H. Theo Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS, ngày 17/7/2023 kết luận giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã tác động người thân (chị L1) bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy cần cách L1 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Nguyễn Đình L có hành vi nhận cầm cố tài sản do T trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý. Nhưng hành vi trên vi phạm hành chính về việc nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác, không có giấy ủy quyền nên Cơ quan CSĐT công an huyện CG có Công văn số 676/CSĐT, ngày 05/9/2023 chuyển Công an huyện Bình Chánh, Tp. H xử lý hành chính theo quy định.

[8] Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG tạm giữ và hoàn trả: cho anh Trần Văn H: 01 (một) xe mô tô biển số 94E1-402.11; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 94E1-402.11; 01 (một) căn cước công dân tên Trần Văn H và 01 (một) sổ hộ khẩu mang tên Trần Văn Hội, do là tài sản và giấy tờ của anh H; hoàn trả cho bị cáo T 01 (một) căn cước công dân tên Đinh Minh T, là giấy tờ tùy thân của bị cáo. Là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với bản chính 01 "Hợp đồng cầm đồ và thế chấp tài sản", đề ngày 14/7/2023 của dịch vụ cầm đồ Thành Tín 1, nội dung nhận cầm xe mô tô biển số 94E1-402.11, do đây là chứng cứ được thu thập và đã đánh số bút lục *(bút lục số 78)*, nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Trần Văn H tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục số 55-56)* là đã nhận lại tài sản và giấy tờ bị

chiếm đoạt, hiện không yêu cầu, nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Đình L tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục số 110-111)* đã nhận lại số tiền cầm cố xe 6.000.000 đồng, hiện không có yêu cầu, nên không xem xét. Chị Đinh Thị Hoàng L1 (chị ruột bị cáo) tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về số tiền 6.000.000 đồng đã bồi thường cho anh L thay cho bị cáo, nên không xem xét.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/7/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh LA;*
-*VKSND huyện CG;*
-*CA huyện CG;*
-*THA huyện CG;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LA

CG, ngày 21 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 9 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Ông Võ Trường Tam.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS, ngày 08/9/2023 đối với bị cáo: Đinh Minh T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Đinh Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/7/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 14 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**CHỦ TỌA**
NGUYỄN THANH AN – VÕ TRƯỜNG TAM	**NGUYỄN ĐỨC BẢO**